

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 131 /2020/HSST

Ngày: 19/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy;
2. Ông Phạm Văn Tiến:

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85 /2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1.Lê Thị Vân A, Sinh năm: 1991; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12 ; Con ông Lê Trọng P và bà Nguyễn Thị H2; Chồng: Hoàng Khắc Đ(đã chết), chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: Không.Nhân thân: Ngày 12/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2019, tạm giam ngày 29/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Thị H, Sinh năm 1983; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: đường vòng N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: K, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá 5/12; Con ông Trần Văn M (Đã chết) và bà Võ Thị H3; chồng: Phạm Văn P2, con: 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 21/6//2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không. Ngày 23/12/2019 bị cáo chấp hành án của bản án số 143/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 01/QĐ-CA ngày

04/12/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/11/2019, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực K, phường Đ, thành phố T, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị H đang cất giữ trong người một gói ma túy, H khai là ma túy, H được Lê Thị Vân A nhờ đi bán hộ cho người không quen biết. H đã tự giác giao nộp gói ma túy cho cơ quan công an.

Sau khi H bị bắt quả tang, Lê Thị Vân A biết không thể che giấu được hành vi nên đã đến trụ sở công an thành phố Thanh Hóa đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ từ Nguyễn Thị H gồm: 1 gói Nilon màu trắng kích thước khoảng 2,5 x 4cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 70/PC09 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,278g, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa các bị cáo khai nhận: Do là đối tượng nghiện nên khoảng 20 giờ ngày 23/11/2019 Vân A một mình đi đến khu vực cầu Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, mua ma túy dạng đá của một người đàn ông (Vân A không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, với mục đích sử dụng.

Khoảng 22 giờ Vân A đang đi chơi bắn cá ở cửa hàng trên đường K thì có người đàn ông không quen biết gọi điện đến hỏi mua ma túy, đang có sẵn trong người nên Vân A đồng ý bán lại với giá 700.000 đồng để kiếm lời và hẹn người mua đến trước cổng đền nhà L thuộc đường K phường Đ để giao dịch. Sau đó Vân A nhờ hàng xóm là Nguyễn Thị H mang ma túy ra bán và lấy tiền giúp. H đồng ý cầm gói ma túy của Vân A ra đợi khách đến lấy và bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thành phố Thanh Hóa bắt quả tang.

Đối với chiếc điện thoại là phương tiện giao dịch mua bán ma túy, trên đường đến công an thành phố Vân A đã làm rơi, chiếc Sim để liên lạc với người mua ma túy là sim rác Vân A nhặt được đang còn tiền nên sử dụng, do đó không biết số cũng như không nhớ số của người đã gọi điện hỏi, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 80/ CT –VKS- MT ngày 27/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Thị Vân A và Nguyễn Thị H về tội “

Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 (khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Thị Vân A) Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS (đối với Nguyễn Thị H) Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, Đề nghị mức hình phạt các bị cáo như sau:

- Lê Thị Vân A mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42(Bốn mươi hai) tháng tù;
- Nguyễn Thị H mức án từ 36(Ba mươi sáu) tháng tù đến 42(Bốn mươi hai) tháng tù; Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 143/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo thừa nhận: Do là đối tượng nghiện nên khoảng 20 giờ ngày 23/11/2019 Vân A một mình đi đến khu vực cầu Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, mua ma túy dạng đá của một người đàn ông(Vân A không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, với mục đích sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày Vân A đang đi chơi bắn cá ở cửa hàng trên đường K thì có người đàn ông không quen biết gọi điện đến hỏi mua ma túy, đang có sẵn trong người nên Vân A đồng ý bán lại với giá 700.000 đồng để kiếm lời và hẹn người mua đến trước cổng đền nhà Lê thuộc đường K phường Đ để giao dịch. Sau đó Vân A nhờ Nguyễn Thị

H mang ma túy ra bán và lấy tiền giúp. H đồng ý cầm gói ma túy của Vân A ra đợi khách đến lấy thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thành phố Thanh Hóa bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tiếp tay cho các đối tượng nghiện, do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần áp dụng Điều 58 BLHS để xem xét cân nhắc đánh giá vai trò và quyết định hình phạt đối với từng bị cáo:

Bị cáo Vân A là người có ma túy, chủ động nhờ bị cáo H đi bán hộ, tiền bán ma túy H đưa về cho Vân A nên giữ vai trò chính, còn H chỉ là người đi bán hộ Vân A nên H có vai trò giúp sức. Vì vậy bị cáo Vân A phải chịu TNHS cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và chất ma túy bị nhà nước cấm nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ sự xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, việc cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị H ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành án lại phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Tại bản án số 143/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/12/2019 bị cáo chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 01 ngày 04/12/2019 của TAND thành phố Thanh Hóa. Tính đến ngày xét xử (19/5/2020) bị cáo đã chấp hành án của bản án trước được 04 tháng 26 ngày, còn lại 10 tháng 04 ngày. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều

55 BLHS để tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước cộng với phần hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Vân A sau khi thấy H bị bắt đã đến công an đầu thú hành vi của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,268gam Methamphetamine hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1(khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vân A) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 (đối với bị cáo H), Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Vân A và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: 1. Bị cáo Lê Thị Vân A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/11/2019 .

2. Bị cáo Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt còn lại 10 tháng 04 ngày tù của bản án số 143/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 46(Bốn mươi sáu) tháng 04(Bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/5//2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,242 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 113/THA ngày 20/4/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt